

Số: 274/2022/QĐST-HNGĐ

TP.T, ngày 24 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Ông Phan Thành D, sinh năm: 1983;

Địa chỉ thường trú: Số 15B7 LTN, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 162 đường N, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Bà Nguyễn Quyền T, sinh năm: 1989;

Địa chỉ thường trú: Số 15B7 LTN, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 162 đường N, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự và người yêu cầu hiện cư trú tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

của Ông Phan Thành D và Bà Nguyễn Quyền T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Phan Thành D và Bà Nguyễn Quyền T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn vì do sự khác biệt trong tính cách, bất đồng quan điểm sống, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông D và bà T đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy: Ông Phan Thành D và Bà Nguyễn Quyền T tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44; Quyền số 1 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2010. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà T là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, ông D và bà T có nhiều khác biệt về quan điểm, lối sống, hai bên không thể chia sẻ và nhận thấy không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông D và bà T đã cố gắng hàn gắn để duy trì hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống, chăm lo cho con.

Xét mâu thuẫn giữa ông D và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông D và bà T là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét giữa Ông Phan Thành D và Bà Nguyễn Quyền T có 02 con chung tên là Phan Thành T sinh ngày 07/01/2014 và Phan Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/3/2020. Hai bên cùng thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và việc cấp dưỡng nuôi con chung do sự tự nguyện của ông D.

Xét sự thỏa thuận trên của ông D và bà T không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Ông Phan Thành D tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phan Thành D và Bà Nguyễn Quyền T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa Ông Phan Thành D và Bà Nguyễn Quyền T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44; Quyền số 1 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2010 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Phan Thành D và Bà Nguyễn Quyền T có 02 con chung tên là Phan Thành T sinh ngày 07/01/2014 và Phan Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/3/2020. Hai bên thống nhất giao con chung cho Bà Nguyễn Quyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và việc cấp dưỡng nuôi con chung do sự tự nguyện của ông D.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyền và nghĩa vụ của bà T, ông D về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Phan Thành D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí:

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Ông Phan Thành D tự nguyện chịu toàn bộ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2021/0025178 do Chi cục thi hành thành phố Thủ Đức lập ngày 04 tháng 01 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung